Mẫu 5 **HỒ SƠ CÁN BỘ THAM GIA GIẢNG DẠY**

*(Kèm theo Quy định về mở ngành và điều chỉnh chương trình đào tạo tại ĐHQGHN ban hành theo Quyết định số 4555 /QĐ-ĐHQGHN, ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Giám đốc ĐHQGHN)*

**Mẫu a:** **Lí lịch khoa học của cán bộ**

 **LÍ LỊCH KHOA HỌC**

***(Dùng cho cán bộ tham gia đào tạo đại học ở Đại học Quốc gia Hà Nội)***

I. LÍ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: **LÊ TÙNG SƠN** Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 19/8/1990 Nơi sinh: Hà Nội

Quê quán: Tùng Ảnh, Đức Thọ, Hà Tĩnh Dân tộc: Kinh

Học vị cao nhất: Tiến sĩ Năm, nước nhận học vị: 2022

Chức danh khoa học cao nhất: Năm bổ nhiệm:

Chức vụ (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Giảng viên

Đơn vị công tác (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Khoa Khoa học quản lý

Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: số 336 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại liên hệ: CQ: NR: DĐ: 0904 878 318

Fax: Email: letungsonkhql@vnu.edu.vn

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

1. **Đại học:**

Hệ đào tạo: Chính quy

Nơi đào tạo: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn

Ngành học: Thông tin Thư viện

Nước đào tạo: Việt Nam Năm tốt nghiệp: 2012

Bằng đại học 2: Luật học Năm tốt nghiệp: 2021

1. **Sau đại học**

- Thạc sĩ ngành/chuyên ngành: Thông tin – Thư viện Năm cấp bằng: 2015

Nơi đào tạo: Khoa Thông tin Thư viện – Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn

- Tiến sĩ ngành/chuyên ngành: Quản lý Khoa học và Công nghệ Năm cấp bằng: 2022

Nơi đào tạo: Khoa Khoa học Quản lý – Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn

Tên luận án: Tác động của chính sách thông tin khoa học và công nghệ đến đảm bảo thông tin phục vụ nghiên cứu khoa học, công nghệ và đổi mới ở Việt Nam

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **3. Ngoại ngữ:** | 1. Tiếng Trung Quốc2. | Mức độ sử dụng: HSK 5Mức độ sử dụng: |

**III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Nơi công tác** | **Công việc đảm nhiệm** |
| 08/2012 – 05/2022 | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch  | Công chức  |
| 05/2022 – nay  | Khoa Khoa học quản lý – Trường ĐHKHXH&NV | Giảng viên |

**IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC**

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên đề tài nghiên cứu** | **Năm bắt đầu/Năm hoàn thành** | **Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)** | **Trách nhiệm tham gia trong đề tài** |
| 1 | Đào tạo lại nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số ngành thư viện  | 2022 (Đang thực hiện) | Cấp Bộ  | Thành viên chính |
| 2 | Thực thi quyền sở hữu trí tuệ trong các lĩnh vực văn hóa và sáng tạo tại Việt Nam  | 2022 | Dự án của UNESCO  | Thành viên ch |

1. Các công trình khoa học đã công bố: (tên công trình, năm công bố, nơi công bố...)

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên công trình** | **Năm công bố** | **Tên tạp chí** | **Tác giả chính/đồng tác giả** | **Tạp chí danh mục (ISI/Scopus/khác)** |
| 1 | Xu hướng thực thi quyền sở hữu trí tuệ trong phát triển công nghiệp văn hóa tại Việt Nam  | 2023 | Tạp chí Văn hóa học Số 1 (65), tr15-31, ISSN 1859-4859 | Đồng tác giả  |  |
| 2 | Chính sách thông tin khoa học và công nghệ hướng đến xây dựng năng lực thông tin sở hữu trí tuệ phục vụ đổi mới tại Nghệ An | 2023 | Tạp chí Khoa học và công nghệ Nghệ An số 4/2023, tr12-22 | Tác giả  |  |
| 3 | Định hướng thực thi quyền sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực văn hóa, sáng tạo tại Việt nam trước bối cảnh hội nhập quốc tế | 2022 | Kỷ yếu Hội thảo quốc gia “thể chế, chính sách và nguồn lực cho phát triển văn hóa (do Ủy ban văn hóa và giáo dục của Quốc hội tổ chức) tr386-397 | Đồng tác giả  |  |
| 4 | Quan điểm trong xây dựng chính sách thúc đẩy học tập suốt đời trong hệ thống thiết chế văn hóa hướng đến xây dựng xã hội học tập đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số ở Việt Nam  | 2022 | Tạp chí Khoa học, Đại học Quốc gia Hà Nội: Nghiên cứu chính sách và quản lý, Vol 38 (3) 2022 , tr107-119. ISSN 2615-9295, ISSN 2588-1116 | Tác giả  |  |
| 5 | Những vấn đề pháp lý đặt ra trong việc giải quyết xung đột giữa bảo hộ quyền tác giả với yêu cầu chuyển đổi số ngành thư viện tại Việt Nam  | 2022 | *Tạp chí Thông tin tư liệu,* ISSN 1859-2929 số 6/2022, tr1-11 | Tác giả  |  |
| 6 | Trends in policy development for reading culture in the context of the fourth industrial revlolution and ligital transformation in Viet Nam | 2022 | *Information Development,* ISSN 1741-6469 (Q2), Online first: <https://journals.sagepub.com/doi/10.1177/02666669221130550> | Tác giả  | Scopus (Q2) |
| 7 | Barriers from the organization model to innovation in science and technology information activities in Vietnam – Approach from a Policy Perspective. | 2022 | Open Journal of Social Sciences 10 (13): pp 445-456, DOI: [10.4236/jss.2022.1013031](http://dx.doi.org/10.4236/jss.2022.1013031)  | Tác giả chính |  |
| 8 | Policy to ensure intellectual freedom in the context of the fourth industrial revolution to meet the requirements of the sustaiable development in Viet Nam,  | 2022 | The 2nd international conference on advanced technology and sustainable development-2022 (ICATSD-2022) Symposium: Innovations and Sustainable development in social sciences and Humanities pp 78-96, ISBN: 978-604-920-166-0 | Tác giả chính |  |
| 9 | Policy on development of science and technology information sources for scientific research and innovation in the context of digital transformation in Viet Nam.  | 2022 | *VNUHCM Journal of Economics, Business and Law*, *6*(4), In press. [https://doi.org/https://doi.org/10.32508/stdjelm.v6i4.1046](https://doi.org/https%3A//doi.org/10.32508/stdjelm.v6i4.1046), 2023 | Tác giả |  |
| 10 | Phát triển văn hóa đọc cho đối tượng thanh niên, thiếu niên trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư và xu thế chuyển đổi số - những xu hướng và đề xuất chính sách, | 2022 | Kỷ yếu Hội thảo quốc gia về tuyên truyền, phát triển văn hóa đọc đối với thanh niên trong kỷ nguyên số do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức (năm 2021), tr150-159.  | Tác giả |  |
| 11 | Xung đột giữa quyền tiếp cận thông tin khoa học và công nghệ với bảo hộ quyền tác giả dưới giác độ pháp luật | 2021 | *Tạp chí Khoa học nghệ Việt Nam*, ISSN 1859-4794, Vol 63 (10) /2021, tr46-51.  | Tác giả chính |  |
| 12 | Quyền tiếp cận thông tin khoa học và công nghệ trong hoạt động nghiên cứu khoa học và đổi mới ở Việt Nam | 2021 | Tạp chí Khoa học và công nghệ Việt Nam, Vol 63 (4) số 4 tháng 4 năm 2021 tr50-55. ISSN 2615-9929  | Tác giả chính |  |
| 13 | Đảm bảo tiếp cận thông tin khoa học và công nghệ cho hoạt động nghiên cứu khoa học hướng đến đổi mới giáo dục đại học trong bối cảnh chuyển đổi số ở Việt Nam | 2021 | *Kỷ yếu Hội thảo quốc tế “chuyển đổi số và giáo dục đại học: khi thách thức là cơ hội, chuỗi Hội thảo khoa học liên ngành*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội (2021) Tr.443-456, ISBN 978-604-342-990-9 | Tác giả |  |
| 14 | Quyền tiếp cận thông tin và những biện pháp bảo đảm quyền tiếp cận thông tin theo quy định của Luật Thư viện | 2021 | *Tạp chí Thông tin tư liệu* số 3 năm 2021, tr13-20. ISSN 1859-2929 | Tác giả chính |  |
| 15 | Tiếp cận chuyển đổi sinh thái xã hội trong nghiên cứu, hoàn thiện chính sách thúc đẩy chương trình mỗi xã một sản phẩm (Chương trình OCOP) ở Việt Nam | 2021 | *Sách “Sản xuất nông nghiệp ở Việt Nam từ cách iếp cận chuyển đổi sinh thái-xã hội: cơ hội, thách thức và hàm ý chính sách*, NXB Lao động (2021), NXB Lao động, Tr215-232, ISBN: 978-604-343-541-2.  | Tác giả chính  |  |
| 16 | Quyền tiếp cận thông tin và những biện pháp bảo đảm quyền tiếp cận thông tin theo quy định của Luật Thư viện | 2021 | *Tạp chí Thông tin tư liệu* số 3 năm 2021, tr13-20. ISSN 1859-2929 | Tác giả chính  |  |
| 17 | Chế định pháp luật về bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong Luật Thư viện năm 2019, | 2020 | *Tạp chí khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội: Nghiên cứu Luật học*, Vol 36 (3) năm 2020, Tr.62-73, ISSN 2615-9333, e-ISSN 2588-1167. | Tác giả |  |
| 18 | Vận dụng lý thuyết hệ thống trong xây dựng chính sách đánh giá năng lực hoạt động của tổ chức thông tin khoa học và công nghệ ở Việt Nam | 2020 | Tạp chí Khoa học, Đại học Quốc gia Hà Nội: Nghiên cứu chính sách và quản lý, Vol 36 (2), 2020 , tr30-43, ISSN 2615-9295, ISSN 2588-1116.  | Tác giả  |  |
| 19 | Chính sách thiết lập mạng lưới tổ chức thông tin khoa học và công nghệ phục vụ nghiên cứu khoa học và đổi mới ở Việt Nam  | 2020 | Tạp chí Khoa học, Đại học Quốc gia Hà Nội: Nghiên cứu chính sách và quản lý, Vol 36 (2) 2020 , tr70-80. ISSN 2615-9295, ISSN 2588-1116 | Tác giả |  |
| 20 | Chính sách thông tin khoa học và công nghệ phục vụ nghiên cứu khoa học và đổi mới ở Việt Nam, | 2020 | Tạp chí Khoa học và công nghệ Việt Nam, Vol 62(10) 2020, tr50-55. ISSN 1859-4794 | Tác giả chính |  |
| 21 | Các chính sách bảo đảm quyền tiếp cận và hưởng thụ các giá trị văn hóa của người dân trong Luật Thư viện năm 2019, | 2020 | *Tạp chí Văn hóa, nghệ thuật*, số 435, tháng 8/2020, ISSN 0866-8655, Tr30-33.  | Tác giả chính |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **Xác nhận của****cơ quan chủ quản** | *………., ngày tháng năm* **Người khai kí tên***(Ghi rõ chức danh, học vị)* |

**Mẫu b: Văn bản đồng ý tham gia đào tạo (dành cho cán bộ mời ngoài)**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**————————————**

 *Hà Nội, ngày tháng năm*

 **Kính gửi:** ………………………………………………

 *(Ghi tên đơn vị được giao nhiệm vụ đào tạo )*

Tên tôi là: ……………………………*(ghi họ tên cán bộ tham gia đào tạo)*

Công tác tại: ………………………………………….... ……*(ghi tên đơn vị chủ quản)*

Tôi đã nhận được thư của ………… *(ghi tên đơn vị)* mời tham gia chương trình đào tạo trình độ…..... ngành/chuyên ngành………………tại……..*(ghi tên đơn vị)*

Tôi đồng ý tham gia giảng dạy học phần (tên học phần)/hướng dẫn nghiên cứu (nội dung..)/chủ trì mở ngành................tại ………………………..(*ghi tên đơn vị)*

 Tôi xin trân trọng cảm ơn!

|  |  |
| --- | --- |
| **Ý KIẾN CỦA CƠ QUAN CHỦ QUẢN**Cơ quan:……..……(*ghi tên cơ quan chủ quản)*Đồng ý cho: ………….…………*(ghi tên cán bộ)* tham gia chương trình đào tạo...(*tên CTĐT, trình độ*)...... tại .....(*tên đơn vị*)...với tư cách là.......(*vai trò cán bộ trong CTĐT*) trong thời gian từ ……………………. đến…………………………**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN***(Kí tên, đóng dấu)* | **KÍ TÊN***(Cán bộ kí và ghi rõ họ tên)* |